

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 149

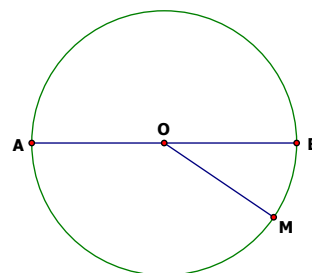
Câu 1: Phân số $\frac{-31}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là

- A. - 0,31 B. - 31
C. - 3,1 D. - 0,031

Câu 2: Trong hình vẽ bên, biết đường kính AB = 10cm.

Khi đó độ dài đoạn thẳng OM là

- A. 10cm B. 5cm
C. 20cm D. 2cm



Câu 3: Tập hợp các số nguyên là ước của 5

- A. {1; 5} B. {-1; -5} C. {-5; -1; 1; 5} D. {5; 1; 0}

Câu 4: Phân số $\frac{37}{100}$ viết dưới dạng dùng kí hiệu % là

- A. 3,7% B. 3700% C. 0,37% D. 37%

Câu 5: Các số nguyên -11 ; 2019 ; 0 ; -9 được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

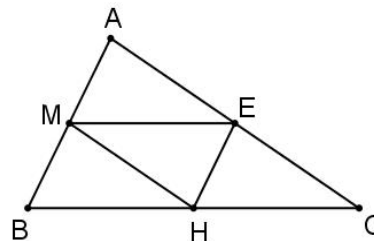
- A. 2019 ; 0 ; -9 ; -11 B. -9 ; -11 ; 0 ; 2019
C. -11 ; -9 ; 0 ; 2019 D. 2019 ; 0 ; -11 ; -9

Câu 6: Viết phân số $\frac{-14}{9}$ dưới dạng hỗn số, ta được kết quả là

- A. $-1\frac{5}{9}$ B. $-5\frac{1}{9}$ C. $5\frac{1}{9}$ D. $1\frac{5}{9}$

Câu 7: Trong hình vẽ bên, có bao nhiêu tam giác?

- A. 2 tam giác
B. 4 tam giác
C. 3 tam giác
D. 5 tam giác



Câu 8: Cho biết $x + 6 = 4$. Khi đó x bằng bao nhiêu?

- A. x = 8 B. x = 10 C. x = -2 D. x = 2

Câu 9: Số đối của $\frac{-3}{7}$ là

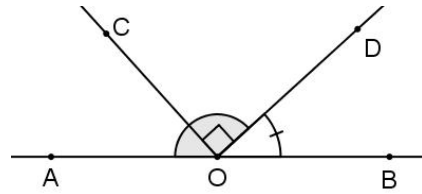
- A. $\frac{7}{3}$ B. $\frac{3}{-7}$ C. $\frac{-7}{3}$ D. $\frac{3}{7}$

Câu 10: Số nghịch đảo của phân số $\frac{11}{6}$ là

- A. $\frac{-6}{11}$ B. $\frac{6}{11}$ C. $\frac{-11}{6}$ D. $\frac{11}{-6}$

Câu 11: Trong hình vẽ bên, góc vuông là góc

- A. \widehat{COD} B. \widehat{AOD}
C. \widehat{AOB} D. \widehat{BOD}



Câu 12: Kết quả rút gọn phân số $\frac{-20}{60}$ đến tối giản là

- A. $\frac{-10}{30}$ B. $\frac{-1}{3}$ C. $\frac{-5}{15}$ D. $\frac{-2}{6}$

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Tính hợp lý các biểu thức:

a) $25 \cdot (-9) \cdot 4$ b) $\left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) \cdot \left(\frac{-3}{4}\right)$

Câu 2. (1,0 điểm) Bỏ dấu ngoặc rồi tính $\left(7\frac{4}{9} + \frac{8}{11}\right) - \left(\frac{4}{9} - \frac{3}{11}\right)$

Câu 3. (1,5 điểm) Tìm x biết:

a) $x + 16 = -14$ b) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = 1\frac{1}{2}$

Câu 4. (1,0 điểm) Trong phong trào thu gom rác thải nhựa trong khu vực trường do Liên Đội trường phát động, lớp 6A thu gom được 48 kg rác thải nhựa. Khối lượng rác thải nhựa lớp 6C thu gom được bằng $\frac{3}{4}$ của lớp 6A và bằng 90% của lớp 6B. Hỏi cả ba lớp thu gom được bao nhiêu kg rác thải nhựa?

Câu 5. (2,5 điểm) Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Ot, Oy sao cho số đo $\widehat{xOt} = 35^\circ$ và số đo $\widehat{xOy} = 70^\circ$.

- a) Trong các tia Ox, Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
b) Tính số đo \widehat{yOt} .
c) Tia Ot có phải là tia phân giác của \widehat{xOy} không? Vì sao?
d) Vẽ tia Oz là tia đối của tia Ox. Tính số đo \widehat{zOt} .

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 205

Câu 1: Cho biết $x+10 = 3$. Khi đó x bằng bao nhiêu?

- A. $x = -7$ B. $x = 13$ C. $x = 7$ D. $x = -13$

Câu 2: Viết phân số $\frac{17}{100}$ dưới dạng số thập phân, ta được kết quả là

- A. 0,07 B. 1,7 C. 1,07 D. 0,17

Câu 3: Rút gọn phân số $\frac{-12}{20}$ đến tối giản, ta được phân số

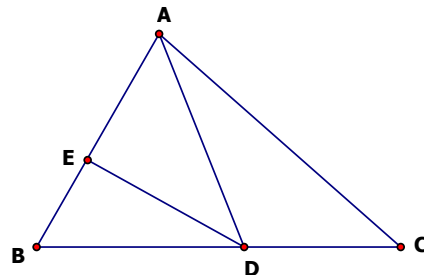
- A. $\frac{-3}{5}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{-6}{10}$ D. $\frac{-3}{4}$

Câu 4: Số nghịch đảo của $\frac{13}{9}$ là

- A. $\frac{-9}{13}$ B. $\frac{-13}{9}$
C. $\frac{9}{13}$ D. $\frac{13}{-9}$

Câu 5: Số tam giác có trong hình vẽ bên là

- A. 4 tam giác B. 3 tam giác
C. 6 tam giác D. 5 tam giác



Câu 6: Tập hợp các số nguyên là ước của -7

- A. $\{-1; -7\}$ B. $\{-7; -1; 1; 7\}$ C. $\{1; 7\}$ D. $\{-7; -1; 0; 1; 7\}$

Câu 7: Số đối của $\frac{4}{-5}$ là

- A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{-5}{4}$ C. $\frac{-4}{5}$ D. $\frac{4}{5}$

Câu 8: Viết phân số $\frac{7}{50}$ dưới dạng % được kết quả là

- A. 10% B. 14% C. 57% D. 43%

Câu 9: Dạng hỗn số của phân số $\frac{25}{3}$ được viết là

- A. $1\frac{8}{3}$ B. $3\frac{1}{3}$ C. $8\frac{1}{3}$ D. $25\frac{1}{3}$

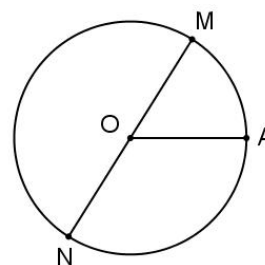
Câu 10: Thứ tự tăng dần của các số $17; -7; 0; -5$ là:

- A.** $0; -5; -7; 17$ **B.** $-7; -5; 0; 17$ **C.** $0; -7; -5; 17$ **D.** $-5; -7; 0; 17$

Câu 11: Trong hình vẽ bên, biết đường kính $MN = 6\text{cm}$.

Khi đó độ dài đoạn thẳng OA là

- A.** 4 cm **B.** 12 cm
C. 3 cm **D.** $1,5\text{ cm}$



Câu 12: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A.** Góc có số đo lớn hơn 90^0 nhưng nhỏ hơn 180^0 là góc tù.
B. Góc bẹt có số đo bằng 90^0 .
C. Góc vuông có số đo bằng 180^0 .
D. Góc nhọn có số đo lớn hơn 90^0 .

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Tính hợp lý các biểu thức:

a) $25 \cdot (-9) \cdot 4$

b) $\left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) \cdot \left(\frac{-3}{4}\right)$

Câu 2. (1,0 điểm) Bỏ dấu ngoặc rồi tính $\left(7\frac{4}{9} + \frac{8}{11}\right) - \left(\frac{4}{9} - \frac{3}{11}\right)$

Câu 3. (1,5 điểm) Tìm x biết:

a) $x + 16 = -14$

b) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = 1\frac{1}{2}$

Câu 4. (1,0 điểm) Trong phong trào thu gom rác thải nhựa trong khu vực trường do Liên Đội trường phát động, lớp 6A thu gom được 48 kg rác thải nhựa. Khối lượng rác thải nhựa lớp 6C thu gom được bằng $\frac{3}{4}$ của lớp 6A và bằng 90% của lớp 6B. Hỏi cả ba lớp thu gom được bao nhiêu kg rác thải nhựa?

Câu 5. (2,5 điểm) Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox , vẽ hai tia Ot, Oy sao cho số đo $\widehat{xOt} = 35^0$ và số đo $\widehat{xOy} = 70^0$.

a) Trong các tia Ox, Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?

b) Tính số đo \widehat{yOt} .

c) Tia Ot có phải là tia phân giác của \widehat{xOy} không? Vì sao?

d) Vẽ tia Oz là tia đối của tia Ox . Tính số đo \widehat{zOt} .

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN LAI VUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: TOÁN – Lớp 6

Ngày kiểm tra: 10/5/2019

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

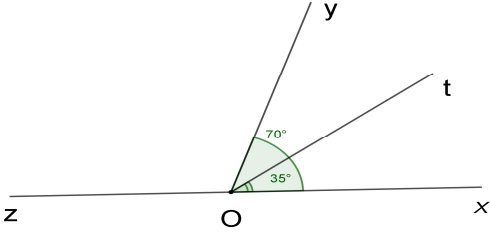
I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

<i>Mã đề</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
<i>149</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>B</i>
<i>205</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>A</i>

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1. Tính hợp lý các biểu thức:	1,0
a) $25 \cdot (-9) \cdot 4$	
$= (25 \cdot 4) \cdot (-9)$	0,25
$= 100 \cdot (-9) = -900$	0,25
b) $\left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) \cdot \left(\frac{-3}{4}\right)$	
$= \frac{7}{7} \cdot \left(\frac{-3}{4}\right)$	0,25
$= 1 \cdot \left(\frac{-3}{4}\right) = \frac{-3}{4}$	0,25

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 2. Bỏ dấu ngoặc rồi tính: $\left(7\frac{4}{9} + \frac{8}{11}\right) - \left(\frac{4}{9} - \frac{3}{11}\right)$	1,0
$= 7\frac{4}{9} + \frac{8}{11} - \frac{4}{9} + \frac{3}{11}$	0,25
$= \left(7\frac{4}{9} - \frac{4}{9}\right) + \left(\frac{8}{11} + \frac{3}{11}\right)$	0,25
$= 7 + 1$	0,25
$= 8$	0,25
Câu 3. Tìm x biết:	1,5
a) $x + 16 = -14$	
$x = -14 - 16$	0,25
$x = -30$	0,25
b) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = 1\frac{1}{2}$	
$\frac{2}{3} \cdot x = 1\frac{1}{2} + \frac{1}{2}$	0,25
$\frac{2}{3} \cdot x = 2$	0,25
$x = 2 : \frac{2}{3}$	0,25
$x = 3$	0,25
Câu 4. Trong phong trào thu gom rác thải nhựa trong khu vực trường do Liên Đội trường phát động, lớp 6A thu gom được 48 kg rác thải nhựa. Khối lượng rác thải nhựa lớp 6C thu gom được bằng $\frac{3}{4}$ của lớp 6A và bằng 90% của lớp 6B. Hỏi cả ba lớp thu gom được bao nhiêu kg rác thải nhựa ?	1,0
Khối lượng rác thải nhựa lớp 6C thu được là: $48 \cdot \frac{3}{4} = 36$ (kg)	0,25
Khối lượng rác thải nhựa lớp 6B thu được là: $36 : 90\% = 40$ (kg)	0,25
Khối lượng rác thải nhựa 3 lớp thu được là: $48 + 36 + 40 = 124$ (kg)	0,25
Vậy cả ba lớp thu gom được 124 kg rác thải nhựa	0,25

NỘI DUNG	ĐIỂM
<p>Câu 5. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Ot, Oy sao cho số đo $\widehat{xOt} = 35^\circ$ và số đo $\widehat{xOy} = 70^\circ$.</p>	2,5
	
a) Trong các tia Ox, Oy, Ot tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao ?	
Tia Ot nằm giữa hai tia Ox và Oy	0,25
Vi: $\widehat{xOt} < \widehat{xOy}$ ($35^\circ < 70^\circ$)	0,25
b) Tính số đo \widehat{yOt} .	
Vi tia Ot nằm giữa hai tia Ox và Oy nên: $\widehat{xOt} + \widehat{yOt} = \widehat{xOy}$	0,25
$35^\circ + \widehat{yOt} = 70^\circ$	0,25
$\widehat{yOt} = 70^\circ - 35^\circ$	0,25
$\widehat{yOt} = 35^\circ$	0,25
c) Tia Ot có phải là tia phân giác của \widehat{xOy} không ? Vì sao?	
Tia Ot là tia phân giác của \widehat{xOy} vì:	0,25
Tia Ot nằm giữa hai tia Ox, Oy và $\widehat{xOt} = \widehat{yOt}$ ($= 35^\circ$)	0,25
d) Vẽ tia Oz là tia đối của tia Ox. Tính số đo \widehat{zOt} .	
Hai \widehat{zOt} và \widehat{xOt} kề bù, nên: $\widehat{zOt} + \widehat{xOt} = 180^\circ$	0,25
$\widehat{zOt} = 180^\circ - \widehat{xOt} = 180^\circ - 35^\circ = 145^\circ$.	0,25
<u>Ghi chú:</u> Không vẽ hình hoặc hình sai không chấm điểm câu tương ứng.	

--- HẾT ---